



BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG
KHOA HÔ HẤP

**PHIẾU TÓM TẮT
THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ**

VIÊM PHẾ QUẢN CẤP

Viêm phế quản cấp là gì?	Viêm phế quản cấp là tình trạng viêm nhiễm cấp tính của niêm mạc phế quản ở người trước đó không có tổn thương.
Nguyên nhân gây bệnh	<ul style="list-style-type: none">- Virus, vi khuẩn.- Viêm phế quản cấp do hít phải hơi độc: Khí SO₂, Clo, Amoniac, acid, dung môi công nghiệp, hơi độc chiến tranh, khói do cháy nhà cũng gây viêm phế quản cấp.
Những yếu tố nguy cơ của bệnh	<ul style="list-style-type: none">- Tuổi tác: Những người từ 65 tuổi trở lên và trẻ em từ 2 tuổi trở xuống có nguy cơ bị viêm phế quản phổi cao hơn. Trong trường hợp nhiễm bệnh, nhóm người này cũng có nguy cơ mắc các biến chứng nghiêm trọng hơn.- Tính chất công việc: Tiếp xúc với khói bụi, môi trường ô nhiễm, hóa chất nồng độ cao... hoặc làm việc trong bệnh viện, tiếp xúc với nguồn bệnh chính là yếu tố làm tăng nguy cơ mắc bệnh viêm phế quản phổi cao hơn.- Lối sống: Những người sinh hoạt không lành mạnh, ăn uống thất thường hoặc ăn không đầy đủ dinh dưỡng, thường xuyên uống rượu hoặc hút thuốc lá... cũng dễ mắc các bệnh về phổi hơn so với người bình thường.- Sức đề kháng: Những người có sức đề kháng thấp, bị suy giảm hệ miễn dịch sẽ dễ bị viêm phế quản phổi cũng như các vấn đề bệnh lý khác.- Tình trạng sức khỏe: Những người đã hoặc đang dùng thuốc kháng sinh; người vừa phẫu thuật hoặc vừa bị chấn thương gần đây; người mắc các bệnh hô hấp như cảm lạnh, cảm cúm, hen suyễn, giãn phế quản; người có các vấn đề sức khỏe như bị suy tim, mắc bệnh tiểu đường, mắc bệnh rối loạn tự miễn dịch; người đang dùng thuốc ức chế hệ miễn dịch... đều có nguy cơ bị viêm phế quản phổi cao hơn.- Thời tiết: Khi thời tiết chuyển lạnh hoặc thay đổi đột ngột từ nóng sang lạnh và ngược lại, độ ẩm thấp khiến hệ miễn dịch của chúng ta dễ suy giảm, tạo điều kiện cho vi khuẩn, virus tấn công dẫn đến viêm phế quản phổi.
Biểu hiện thường	<ul style="list-style-type: none">- Khởi phát bằng viêm long đường hô hấp trên với sốt nhẹ, viêm

gặp của bệnh	<p>mũi họng (hắt hơi, sổ mũi, đau rát họng), có thể viêm mũi mủ, viêm xoang, viêm amidan, viêm tai giữa; sau lan xuống khí - phế quản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh thường không sốt, một số trường hợp có sốt nhẹ, hoặc sốt cao. - Ho: những ngày đầu thường có ho khan, có khi ho ông ổng, ho từng cơn, dai dẳng, cảm giác rát bỏng sau xương ức, khàn tiếng. - Khạc đờm: đờm có thể màu trắng trong, hoặc đờm có màu vàng, xanh, hoặc đục như mủ.
Biến chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh thường tự khỏi, ít gây ra biến chứng - Suy hô hấp - Viêm phổi - Nhiễm trùng thứ phát (viêm tai giữa, viêm xoang, ...)
Các xét nghiệm cần làm	<p>X-quang phổi bình thường hoặc có thể thấy thành phế quản dày. Xét nghiệm: có thể có số lượng bạch cầu và tốc độ máu lắng tăng trong trường hợp nhiễm vi khuẩn.</p>
Hướng điều trị	<p>Ở người lớn viêm phế quản cấp đơn thuần có thể tự khỏi không cần điều trị. Điều trị triệu chứng: + Nghỉ ngơi, bỏ thuốc lá, giữ ấm. + Giảm ho, long đờm Bảo đảm đủ nước uống, dinh dưỡng Không cần dùng kháng sinh cho viêm phế quản cấp đơn thuần ở người bình thường. Kháng sinh khi có tình trạng nhiễm trùng</p>
Chế độ theo dõi và phòng ngừa	<p>Loại bỏ yếu tố kích thích: không hút thuốc, tránh khói bụi trong ngoài nhà, môi trường ô nhiễm, giữ ấm vào mùa lạnh. Tiêm vaccin phòng cúm, phế cầu, đặc biệt khuyến cáo mạnh cho những bệnh nhân có bệnh phổi mạn tính, suy tim, cắt lách, tuổi trên 65. Điều trị các nhiễm trùng tai mũi họng, răng hàm mặt, tình trạng suy giảm miễn dịch. Vệ sinh răng miệng.</p>